

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS QUANG TRUNG

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
1	9/1	ĐỖ PHẠM THANH AN	30/07/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.2	7.6	6.8	KHÁ
2	9/1	LÊ NGỌC MINH ANH	26/08/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.1	8	6.9	GIỎI
3	9/1	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	20/09/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	8.1	8.1	GIỎI
4	9/1	NGUYỄN THANH ANH	06/09/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.8	9.1	9.1	GIỎI
5	9/1	PHAN VÕ NGUYỄN ANH	18/08/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.7	5.4	5.1	TRUNG BÌNH
6	9/1	VÕ ĐỨC ANH	26/03/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.7	6.8	5.3	KHÁ
7	9/1	ĐẶNG QUỐC BẢO	17/09/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.5	6.8	5.7	KHÁ
8	9/1	VŨ LÊ BẢO CHÂU	12/08/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	8.5	7.4	GIỎI
9	9/1	NGUYỄN TIẾN DŨNG	22/03/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.3	7	5	KHÁ
10	9/1	VŨ ĐẠI DƯƠNG	02/02/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.7	8.2	8.2	GIỎI
11	9/1	PHẠM THANH GIANG	13/05/2004	Tiền Giang	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	8.8	8	GIỎI
12	9/1	TRẦN THỊ PHƯƠNG GIANG	13/09/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	9	8.4	GIỎI
13	9/1	BÙI QUANG TUẤN HẢI	02/10/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5	5.7	5	TRUNG BÌNH
14	9/1	PHAN ĐỨC HUY	16/10/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.7	6.6	5.9	KHÁ
15	9/1	MAI ĐỨC NGUYỄN KHANG	04/10/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	8.4	7.8	GIỎI
16	9/1	NGUYỄN VĂN TRỌNG KHÁNH	23/10/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.6	7.2	5.9	KHÁ
17	9/1	PHẠM LÊ ĐĂNG KHOA	17/06/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.1	6.6	6.6	KHÁ
18	9/1	NGUYỄN NGỌC THIÊN KIM	20/09/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.2	6.3	5.2	TRUNG BÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS QUANG TRUNG

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
19	9/1	NGUYỄN MINH KỶ KỶ	05/03/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.9	6.5	6	KHÁ
20	9/1	NGUYỄN THANH LOAN	12/02/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.3	8.2	6.6	GIỎI
21	9/1	DUỠNG KIM NGÂN	02/08/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8	7	7	GIỎI
22	9/1	VÕ HOÀNG KIM NGÂN	13/01/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	7.2	7.5	7.2	KHÁ
23	9/1	BÙI NGUYỄN BẢO NGHI	26/08/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.3	8.8	8.2	GIỎI
24	9/1	HỒ TRUNG NGHỊ	19/10/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.8	6.6	6.1	KHÁ
25	9/1	NGUYỄN HOÀNG TRUNG NGUYỄN	10/07/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	6.6	6.6	GIỎI
26	9/1	HÀ MINH NHẬT	10/07/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	8.1	7.2	GIỎI
27	9/1	PHẠM LINH NHI	22/03/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	8.3	8.3	GIỎI
28	9/1	TÔ UYÊN NHI	28/09/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.8	7.4	6.3	KHÁ
29	9/1	TRẦN UYÊN NHI	16/01/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.6	8	7.5	GIỎI
30	9/1	ĐUỠNG NHUẬN PHÁT	17/09/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.4	6.3	6.1	TRUNG BÌNH
31	9/1	TRẦN MINH PHÁT	21/09/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	7.7	7.7	GIỎI
32	9/1	NGUYỄN ĐÌNH QUỐC	09/05/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.4	8.9	8.9	GIỎI
33	9/1	NGUYỄN XUÂN QUỐC	28/05/2004	Bình Định	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	8.5	8	GIỎI
34	9/1	NGUYỄN NGỌC THANH TÂM	23/09/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.2	7.3	6.2	KHÁ
35	9/1	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	18/10/2004	Thanh Hóa	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.5	7.1	5.8	KHÁ
36	9/1	BẢO PHƯỚC ĐĂNG THI	17/11/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	8	8	GIỎI
37	9/1	HUỲNH ANH THU	26/09/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	8.6	8.6	GIỎI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS QUANG TRUNG

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
38	9/1	TRƯƠNG HỮU ANH THƯ	29/09/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	8.2	8.1	GIỎI
39	9/1	LÊ TRẦN AN THUYỀN	25/04/2004	Đồng Nai	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	4	5.1	4	TRUNG BÌNH
40	9/1	PHAN HOÀNG TIẾN	28/09/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.6	5	4.2	TRUNG BÌNH
41	9/1	HUỖNH HỮU TOÀN	17/12/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.9	6.9	6.1	KHÁ
42	9/1	VƯƠNG THỊ ĐOAN TRANG	01/03/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	7.6	7.6	GIỎI
43	9/1	VƯƠNG HỒNG PHƯƠNG TRINH	25/06/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.3	6.7	5.9	KHÁ
44	9/1	TRẦN ANH TÚ	12/02/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.4	5.1	4.8	TRUNG BÌNH
45	9/1	PHAN LÊ HẢI VÂN	30/11/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.5	7.5	7.5	KHÁ
46	9/1	NGUYỄN THỊ KHẢ VI	22/04/2004	Đồng Nai	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	8.9	8.8	GIỎI
47	9/1	PHẠM THỊ YẾN VY	28/10/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	8	7.5	GIỎI
48	9/2	HOÀNG QUỲNH ANH	30/04/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7	7.5	6.4	KHÁ
49	9/2	NGUYỄN PHƯƠNG BẢO ANH	27/09/2004	Đồng Nai	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.7	7.6	5.6	KHÁ
50	9/2	NGUYỄN THANH BÌNH	29/09/2004	Hải Phòng	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.7	8.2	7.7	GIỎI
51	9/2	VÕ TRẦN PHÚ BÌNH	17/04/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.5	8	7.1	GIỎI
52	9/2	ĐỖ QUỐC ĐẠT	25/01/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.2	8.1	6.6	KHÁ
53	9/2	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	26/04/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.1	6.4	3.5	TRUNG BÌNH
54	9/2	NGUYỄN MINH ĐẠT	21/06/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	8.1	6.9	GIỎI
55	9/2	NGUYỄN MAI DUYÊN	23/05/2004	Hải Dương	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	9.3	7.1	GIỎI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS QUANG TRUNG

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
56	9/2	TRẦN ĐĂNG CHÂU GIANG	05/07/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.2	7	6.6	KHÁ
57	9/2	NGUYỄN GIA HÂN	25/04/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.8	8	7.2	GIỎI
58	9/2	NGUYỄN VÕ THANH HẢO	30/11/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	7.2	7.2	GIỎI
59	9/2	NGUYỄN MỸ HIỀN	01/12/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.5	9.1	9.1	GIỎI
60	9/2	TRẦN NGỌC THẢO HIỀN	23/05/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	8	7.7	GIỎI
61	9/2	LA NGUYỄN MINH HUY	05/11/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.2	6.1	5	TRUNG BÌNH
62	9/2	NGUYỄN GIA HUY	20/02/2004	Bình Định	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.8	7.4	5.3	KHÁ
63	9/2	ĐÀO TÂN KIẾT	29/12/2004	TPHCM	Hoa	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.1	7.3	6.5	KHÁ
64	9/2	NGUYỄN NHẬT MINH LONG	02/04/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	7.6	7.3	GIỎI
65	9/2	ĐINH HẠO NAM	02/03/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8	7.4	5	KHÁ
66	9/2	HUYỀN BẢO NGỌC	12/08/2004	TPHCM	Hoa	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.8	6.9	5.7	KHÁ
67	9/2	HUỖNH ANH NGUYỄN	05/09/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	7.2	7.2	GIỎI
68	9/2	CÙ HUY NHÂN	24/12/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.3	6.5	6.3	KHÁ
69	9/2	ĐẶNG NGỌC YẾN NHI	19/04/2004	Đồng Nai	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7	7.5	6.2	KHÁ
70	9/2	TRẦN THẢO NHƯ	10/05/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.4	6.3	4.5	TRUNG BÌNH
71	9/2	TRƯƠNG HOÀNG PHÁT	24/07/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	8.2	8.2	GIỎI
72	9/2	TRẦN NGỌC MAI PHƯƠNG	10/05/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.7	8.7	7.7	GIỎI
73	9/2	PHAN NGUYỄN QUI	01/01/2004	Vĩnh Long	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.5	7.3	6.4	KHÁ
74	9/2	TRẦN LÊ NHẬT QUỲNH	09/08/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.5	8.3	7.5	GIỎI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS QUANG TRUNG

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
75	9/2	TRẦN CÔNG SƠN	23/03/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.8	7	4.6	TRUNG BÌNH
76	9/2	VÕ XUÂN SƠN	17/08/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	4.4	5.8	3.8	TRUNG BÌNH
77	9/2	PHẠM NGỌC ĐAN THANH	18/11/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	9	8	GIỎI
78	9/2	PHẠM THỊ THÚY THANH	07/03/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.1	8.7	8.1	GIỎI
79	9/2	CHU VĂN THÀNH	26/06/2004	Hà Nội	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.4	7.1	6	KHÁ
80	9/2	NGUYỄN PHẠM GIA THÔNG	08/04/2004	Bến Tre	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.6	7.1	5.6	KHÁ
81	9/2	TRẦN KIỆU TIỀN	16/01/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8	8.6	8	GIỎI
82	9/2	BÙI VĂN QUỐC TIỀN	02/08/2004	Lâm Đồng	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	4.4	6.1	4.4	TRUNG BÌNH
83	9/2	MAI XUÂN TIỀN	09/09/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.6	8.2	8.2	GIỎI
84	9/2	NGUYỄN TRUNG TÍN	01/10/2004	Tây Ninh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.1	7.8	7.8	GIỎI
85	9/2	TRẦN NGUYỄN THIÊN TRANG	18/09/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.7	6.4	5.1	TRUNG BÌNH
86	9/2	NGUYỄN HOÀNG THẢO TRINH	15/05/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.6	9.2	9.2	GIỎI
87	9/2	PHẠM NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	11/11/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8	8	7.6	GIỎI
88	9/2	TRẦN DƯƠNG MINH TUẤN	07/01/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.4	8.4	8.4	GIỎI
89	9/2	NGUYỄN LÊ HOÀNG TÙNG	05/11/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	8	6.6	GIỎI
90	9/2	HOÀNG YẾN PHƯƠNG UYÊN	10/09/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5	5.4	5	TRUNG BÌNH
91	9/2	NGUYỄN HIẾU VĂN	11/07/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7	7.1	6.4	KHÁ
92	9/2	NGUYỄN THÀNH VƯƠNG	12/08/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8	8.3	6.7	GIỎI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS QUANG TRUNG

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
93	9/2	HUỲNH NHẬT TRÚC VY	18/05/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.3	5.8	4.6	TRUNG BÌNH
94	9/2	LÊ HUỲNH TƯỜNG VY	02/07/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.3	8.3	7.3	GIỎI
95	9/2	NGUYỄN KHÁNH VY	11/03/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.1	8.4	6.6	GIỎI
96	9/3	PHẠM TRẦN QUỐC AN	27/08/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.1	6.1	5.1	TRUNG BÌNH
97	9/3	TRỊNH HOÀNG AN	04/04/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.4	7.3	7.3	GIỎI
98	9/3	ĐẶNG NGỌC QUỲNH ANH	29/11/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.8	6.2	5.8	TRUNG BÌNH
99	9/3	NGÔ THỊ VÂN ANH	02/07/2004	Thanh Hóa	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.1	6.1	5.5	KHÁ
100	9/3	NGUYỄN QUỐC ANH	07/01/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.1	7.5	6.8	GIỎI
101	9/3	ĐÀM THANH BÌNH	19/07/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.3	5	4.2	TRUNG BÌNH
102	9/3	VŨ PHẠM MINH ĐĂNG	25/04/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.4	6.7	6.7	KHÁ
103	9/3	ĐOÀN TUẤN ĐẠT	05/05/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	7.4	7.4	GIỎI
104	9/3	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	10/09/2004	Quảng Ngãi	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	8.8	8.8	GIỎI
105	9/3	TỔNG GIA HÂN	28/12/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.7	8.3	7.7	GIỎI
106	9/3	NGUYỄN LÊ KIỀU HẠNH	29/05/2004	Vĩnh Long	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.5	8	7.5	GIỎI
107	9/3	ĐẶNG NGUYỄN CÔNG HIẾU	10/12/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	8.2	8.2	GIỎI
108	9/3	ĐỖ BÙI MINH HIẾU	23/01/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.4	7.3	7.3	KHÁ
109	9/3	NGÔ GIA HƯNG	03/10/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.5	7.4	6.5	KHÁ
110	9/3	PHẠM TRỌNG HỮU	02/06/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	7.4	7.4	GIỎI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS QUANG TRUNG

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
111	9/3	NGUYỄN ĐỨC HUY	20/08/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.1	8	7.9	GIỎI
112	9/3	TRẦN NGỌC KHÁNH	24/02/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.1	7.3	6.4	KHÁ
113	9/3	ĐẶNG ĐÌNH SƠN KHÊ	02/01/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.5	4	4	TRUNG BÌNH
114	9/3	PHẠM NHƯ MINH KHÔI	13/08/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	4.7	5.8	4.7	TRUNG BÌNH
115	9/3	TRẦN TUẤN KHÔI	06/01/2003	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5	6.5	5	KHÁ
116	9/3	ÔN TẤN LỘC	18/06/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.4	7	6.5	KHÁ
117	9/3	NGUYỄN BẢO LUÂN	27/02/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.7	8.2	7.7	GIỎI
118	9/3	VÕ THỊ CẨM LY	09/11/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.1	8.1	7.7	GIỎI
119	9/3	TRỊNH MỸ KIM NGÂN	10/11/2004	TPHCM	Hoa	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.1	7.3	6.8	KHÁ
120	9/3	LÊ ĐÌNH BẢO NGỌC	27/06/2004	TT.Huế	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	9	9	GIỎI
121	9/3	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	15/09/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	7.2	7.2	GIỎI
122	9/3	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	30/08/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	7.6	7.6	GIỎI
123	9/3	HUỖNH ANH PHÚ	08/06/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.1	8	7.1	GIỎI
124	9/3	NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG	23/04/2004	Quảng Nam	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7	8.2	7	GIỎI
125	9/3	PHẠM MINH QUÂN	05/11/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.4	5.5	4.7	TRUNG BÌNH
126	9/3	PHAN HỒNG QUÂN	06/12/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.6	7.3	6.5	KHÁ
127	9/3	BÙI VŨ NGỌC SANG	22/09/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	8.2	8.2	GIỎI
128	9/3	NGUYỄN THỊ THANH SANG	17/06/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.8	7.3	6.6	KHÁ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS QUANG TRUNG

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
129	9/3	TRẦN KIẾN SANH	04/12/2004	TPHCM	Hoa	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	7.5	7.5	GIỎI
130	9/3	LƯƠNG THỊ THANH TÂM	03/07/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.8	6.6	6.2	KHÁ
131	9/3	NGUYỄN MAI THANH	04/12/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	7.7	7.7	GIỎI
132	9/3	VÕ MINH THÀNH	16/11/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	7.1	7.1	GIỎI
133	9/3	NGÔ THỊ ANH THU'	03/12/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.9	5.6	5.5	TRUNG BÌNH
134	9/3	NGUYỄN THẢO MINH THU'	15/10/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.2	7.1	7.1	KHÁ
135	9/3	HOÀNG NGỌC BẢO TRÂN	01/02/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.9	8.4	7.9	GIỎI
136	9/3	PHẠM QUANG TRƯỜNG	16/09/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	7	7	GIỎI
137	9/3	NGUYỄN NGỌC TÚ	03/09/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	7.5	7.5	GIỎI
138	9/3	TRẦN LƯU PHƯƠNG TƯỜNG	13/10/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	7.2	7.2	GIỎI
139	9/3	NGUYỄN QUỐC VIỆT	26/01/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.5	8	7.2	GIỎI
140	9/3	PHẠM NGUYỄN THẾ VINH	14/07/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	4	5.3	4	TRUNG BÌNH
141	9/3	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	16/11/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.7	6.5	6.5	KHÁ
142	9/3	TRƯƠNG TƯỜNG VY	13/07/2003	Tiền Giang	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.6	6.5	5.6	KHÁ
143	9/3	TRẦN THÙY LINH	05/07/2004	Nam Định	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	GIỎI	TỐT	8.4	8	7.6	GIỎI
144	9/4	ĐỖ PHI BẢO AN	18/10/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.7	6	4.9	TRUNG BÌNH
145	9/4	HỨA MINH ANH	08/01/2004	TPHCM	Hoa	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	4	5.7	3.5	TRUNG BÌNH
146	9/4	VÕ HOÀI PHƯƠNG ANH	11/04/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.3	6.7	6.1	KHÁ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS QUANG TRUNG

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
147	9/4	NGUYỄN HỮU BẰNG	10/11/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.7	6.2	5.2	KHÁ
148	9/4	NGUYỄN THỊ NGỌC CHÂU	25/03/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	8.5	7.7	GIỎI
149	9/4	ĐÌNH LÊ ĐÌNH ĐÌNH	21/01/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.1	8.1	6.6	KHÁ
150	9/4	ĐẶNG TÀI ĐỨC	10/01/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.6	7	7	KHÁ
151	9/4	TIỀN NGỌC THÙY DUNG	18/01/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.1	7.6	6.1	KHÁ
152	9/4	NGUYỄN ANH DUY	21/03/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.5	8.1	6.6	KHÁ
153	9/4	LIÊNG THỊ HOÀNG DUYÊN	30/06/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.7	7.1	7.1	KHÁ
154	9/4	NGUYỄN PHƯƠNG GIA	08/06/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.7	5.9	4.8	TRUNG BÌNH
155	9/4	TRẦN LÝ GIA HÂN	20/02/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	6.9	8.2	6.9	GIỎI
156	9/4	NGUYỄN QUÝ HOÀNG	10/05/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.7	6.2	3.8	TRUNG BÌNH
157	9/4	LÊ GIA HUY	24/01/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.2	6.5	4.3	TRUNG BÌNH
158	9/4	VŨ TRƯỜNG KHANH	30/10/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	7	7	GIỎI
159	9/4	ĐỖ QUANG ĐĂNG KHOA	20/06/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	8.6	7.9	GIỎI
160	9/4	MAI THỊ THÙY LAN	01/03/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8	8.1	6.7	GIỎI
161	9/4	PHAN THỊ MAI LY	28/11/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.1	6.1	4.5	TRUNG BÌNH
162	9/4	PHAN THẢO MY	28/06/2004	LB Nga	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.1	7.4	6.1	KHÁ
163	9/4	TRẦN THỊ TRÀ MY	22/05/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.9	7.1	6.1	KHÁ
164	9/4	NGUYỄN GIANG NAM	05/01/2004	Kiên Giang	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7	6	5.4	KHÁ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS QUANG TRUNG

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
165	9/4	NGUYỄN HOÀNG NAM	12/11/2002	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	3.6	5	3.5	TRUNG BÌNH
166	9/4	NGUYỄN THỊ LỆ NGUYỄN	25/06/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.5	6.8	5.5	KHÁ
167	9/4	TRẦN ĐÌNH NHÂN	02/12/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	7.4	7.4	GIỎI
168	9/4	NGUYỄN HOÀNG MINH NHẬT	29/11/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.8	6.9	5.5	KHÁ
169	9/4	THÂN VŨ YẾN NHI	10/12/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.1	8.2	7.9	GIỎI
170	9/4	TRẦN YẾN NHI	13/11/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.2	8	6.2	KHÁ
171	9/4	HOÀNG VŨ QUỲNH NHƯ	18/07/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	4.7	5.8	3.8	TRUNG BÌNH
172	9/4	LÊ HOÀNG PHI	19/01/2003	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.2	6.2	6.2	KHÁ
173	9/4	HỒ HOÀNG QUÂN	26/07/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.6	6.7	6.3	KHÁ
174	9/4	NGUYỄN HÙNG QUÂN	01/11/2003	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.7	6.8	4	TRUNG BÌNH
175	9/4	TRƯƠNG PHƯỚC SANG	16/04/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.5	7.4	6.2	KHÁ
176	9/4	LƯU NGỌC THÀNH TÀI	29/04/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5	5.9	4.3	TRUNG BÌNH
177	9/4	BÙI QUỐC THẮNG	27/06/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.8	6.7	6.7	KHÁ
178	9/4	NGUYỄN DUY THẮNG	13/09/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	7.5	7.5	GIỎI
179	9/4	TRẦN PHẠM THU THẢO	14/10/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	8	7.5	GIỎI
180	9/4	ĐINH XUÂN THỊNH	28/07/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	7.1	6.4	6.3	KHÁ
181	9/4	NGUYỄN LÊ ANH THU	04/02/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.9	7.3	5.7	KHÁ
182	9/4	VŨ NGÔ ANH THU	17/10/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.1	7.2	6.6	KHÁ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS QUANG TRUNG

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
183	9/4	THÂN NGUYỄN NGỌC THỨC	09/05/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.8	7	7	KHÁ
184	9/4	LÊ NGUYỄN NGỌC TRÂM	19/08/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.6	7	5.4	KHÁ
185	9/4	NGUYỄN BẢO TRÂM	20/05/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.7	7.9	5.7	KHÁ
186	9/4	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRANG	12/04/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.3	8.1	7	GIỎI
187	9/4	HUỲNH MINH TRIẾT	08/03/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.2	6.6	6	KHÁ
188	9/4	LÊ PHAN THANH TRÚC	10/02/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.7	6.5	6.3	KHÁ
189	9/4	VŨ THÀNH TRUNG	27/01/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	7.4	7.4	GIỎI
190	9/4	NGUYỄN ĐỨC TÚ	10/05/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.9	6.2	5.4	KHÁ
191	9/4	ĐẶNG NGÔ HÀ VY	14/02/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	8.1	7	GIỎI
192	9/5	LÂM MINH ANH	27/10/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.2	5.8	5.4	TRUNG BÌNH
193	9/5	PHÙNG DUY ANH	05/06/2004	Hà Nội	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	7	6.9	GIỎI
194	9/5	VÕ THỊ MINH ANH	17/10/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.2	6	5.4	TRUNG BÌNH
195	9/5	LÂM HOÀNG BỬU	28/09/2004	Hà Nội	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.8	6	6	KHÁ
196	9/5	NGUYỄN HOÀI BẢO CHÂU	25/12/2004	Đồng Nai	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.2	7	5.5	KHÁ
197	9/5	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	16/05/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.7	7.6	7.6	GIỎI
198	9/5	HỒ QUỐC BÌNH ĐỊNH	23/04/2003	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.1	5	4.4	TRUNG BÌNH
199	9/5	LÊ THỊ HƯƠNG GIANG	15/02/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8	6.9	6.9	GIỎI
200	9/5	NGÔ VĂN HÀ	03/11/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.3	6.1	6.1	KHÁ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS QUANG TRUNG

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
201	9/5	LƯƠNG NGỌC BẢO HÂN	18/06/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7	6.2	5.7	KHÁ
202	9/5	NGÔ THANH HIỆU	03/03/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.4	6.1	6.1	KHÁ
203	9/5	NGUYỄN MINH HIỆU	27/09/2004	Hà Nội	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.4	5.7	5.7	KHÁ
204	9/5	NGUYỄN ĐỨC HUY	28/04/2003	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6	6.6	5.3	KHÁ
205	9/5	VÕ AN KHANG	29/02/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.2	6.5	5.3	KHÁ
206	9/5	VŨ HOÀNG KHANG	27/10/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	6.6	6.6	GIỎI
207	9/5	NGUYỄN ĐÌNH ANH KHOA	23/09/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8	5.5	5.2	KHÁ
208	9/5	PHẠM TUẤN KHOA	02/04/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.5	5.5	5.4	KHÁ
209	9/5	TRƯƠNG ĐĂNG KHOA	13/09/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	7.9	5.3	5.1	TRUNG BÌNH
210	9/5	NGUYỄN VĂN ANH KHÔI	25/10/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.3	5	5	TRUNG BÌNH
211	9/5	TRẦN LÂM TUẤN KIẾT	28/08/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5	5.6	5	TRUNG BÌNH
212	9/5	NGUYỄN THỊ MỸ KIM	26/11/2004	Quảng Ngãi	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	7.2	7.2	GIỎI
213	9/5	TRẦN HOÀNG KHÁNH LÂM	27/07/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.9	7.1	7.1	KHÁ
214	9/5	NGUYỄN THỊ BẢO LINH	17/10/2004	Hà Tây	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.6	6.3	5.5	KHÁ
215	9/5	NGUYỄN NHẬT MINH	13/03/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.3	5	4.9	TRUNG BÌNH
216	9/5	ĐỖ PHẠM MỸ NA	20/07/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.4	5.8	5.5	TRUNG BÌNH
217	9/5	ĐẶNG NGUYỄN BẢO NHI	29/08/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7	6.7	6.7	KHÁ
218	9/5	NGUYỄN HỒNG NHI	28/12/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	7.2	7	GIỎI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS QUANG TRUNG

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
219	9/5	TRƯƠNG THẢO NHI	15/06/2003	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.7	6.2	5	KHÁ
220	9/5	PHẠM THỊ KIM OANH	04/05/2004	TT.Huế	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.1	7.3	5.5	KHÁ
221	9/5	PHẠM NGUYỄN HƯNG PHÁT	12/01/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.1	6	6	KHÁ
222	9/5	TRẦN TẤN PHÁT	24/03/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	9.4	5.9	5.9	KHÁ
223	9/5	TRẦN ANH QUỐC	07/12/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.1	6.3	6.3	KHÁ
224	9/5	NGUYỄN MINH THUY QUYÊN	23/02/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.8	6.5	6	KHÁ
225	9/5	TRẦN HUYỀN SƯƠNG	13/12/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	6.9	6.9	GIỎI
226	9/5	NGUYỄN THÀNH TÀI	08/11/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.2	5.4	5.4	TRUNG BÌNH
227	9/5	TRẦN LÂM NHẬT TÂM	10/10/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5	5	4.7	TRUNG BÌNH
228	9/5	NGUYỄN PHẠM THIÊN THẠCH	20/06/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.6	5	4.8	TRUNG BÌNH
229	9/5	PHẠM PHƯƠNG THẢO	15/01/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.5	6.1	6.1	KHÁ
230	9/5	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	17/03/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	8.1	8.1	GIỎI
231	9/5	ĐỖ KHUU GIA TOÀN	10/06/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8	6.3	6.3	KHÁ
232	9/5	ĐINH NGUYỄN THỦY TRÂM	24/07/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.1	7.6	7.6	GIỎI
233	9/5	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRINH	28/06/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.5	6.5	5.4	KHÁ
234	9/5	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG TRINH	03/02/2004	Long An	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.5	6	6	KHÁ
235	9/5	TRẦN PHƯỚC MINH TUẤN	05/11/2004	Lâm Đồng	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.6	5.5	4.8	TRUNG BÌNH
236	9/5	NGUYỄN VÕ ĐÌNH TUỆ	19/12/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.7	5	5	TRUNG BÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS QUANG TRUNG

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
237	9/5	PHAN QUỲNH THẢO VI	15/09/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.3	6.4	6.4	KHÁ
238	9/5	VÕ THIÊN VŨ	26/06/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8	6.2	6.2	KHÁ
239	9/5	NGUYỄN HOÀNG TRIỆU VỸ	29/07/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	7.1	6.8	GIỎI
240	9/5	NGUYỄN THỊ THU YÊN	20/05/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.1	7.2	7	KHÁ
241	9/6	DƯƠNG NGỌC HOÀNG ANH	06/11/2004	An Giang	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.6	8.1	6.6	KHÁ
242	9/6	NGUYỄN THÁI BẢO	17/01/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5	5.2	4.6	TRUNG BÌNH
243	9/6	PHẠM TRẦN GIA BẢO	14/07/2004	Tiền Giang	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.8	7.4	5.5	KHÁ
244	9/6	HÀ SƠN BÌNH	14/04/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.5	6.1	3.9	TRUNG BÌNH
245	9/6	TĂNG HOÀNG THÀNH CÔNG	19/01/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.1	7.1	7.1	GIỎI
246	9/6	ĐỖ HOÀNG MINH ĐỨC	19/03/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.5	6.9	6.5	KHÁ
247	9/6	NGUYỄN ANH DUY	01/01/2003	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6	7.2	5.3	KHÁ
248	9/6	BÙI PHAN MINH THU HẰNG	18/10/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.3	7.9	6.7	KHÁ
249	9/6	NGUYỄN THÀNH GIA HUY	14/02/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.6	6.1	5.6	TRUNG BÌNH
250	9/6	NGUYỄN THÙY KHANH	30/05/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	4.6	5.7	4.6	TRUNG BÌNH
251	9/6	VŨ NGỌC MAI KHANH	30/10/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.5	7.1	5.7	KHÁ
252	9/6	NGUYỄN TẤN KHOA	13/09/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	8	7.4	GIỎI
253	9/6	NGUYỄN HOÀNG ĐĂNG KHOA	20/09/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.4	6.6	5.3	KHÁ
254	9/6	VŨ DUY KHOA	25/08/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5	5	4	TRUNG BÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS QUANG TRUNG

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
255	9/6	LƯU TUẤN KIẾT	27/01/2003	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	4.3	6.1	4.3	TRUNG BÌNH
256	9/6	NGÔ PHẠM VĨNH KỲ	20/12/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	4.7	6	4.2	TRUNG BÌNH
257	9/6	NGUYỄN THỊ MỸ LỆ	10/07/2004	Quảng Ngãi	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.5	8.7	8.7	GIỎI
258	9/6	ĐẶNG BÙI TUẦN LINH	03/01/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.4	6.7	6	KHÁ
259	9/6	NGUYỄN HOÀNG LONG	12/11/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5	5.7	5	TRUNG BÌNH
260	9/6	ĐỖ HOÀNG ĐỨC MINH	19/03/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.7	6.9	6.7	KHÁ
261	9/6	BÙI PHƯƠNG NAM	26/07/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	7.9	7.9	GIỎI
262	9/6	NGUYỄN HOÀI NAM	29/05/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.4	6.6	6	KHÁ
263	9/6	NGUYỄN THỤY BÍCH NGỌC	16/07/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.7	6.3	6.3	KHÁ
264	9/6	LÂM TÂM NHI	17/11/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.3	6.4	4.8	TRUNG BÌNH
265	9/6	NGUYỄN NGÔ QUỲNH NHƯ	20/07/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7	6.4	5.2	KHÁ
266	9/6	BÙI THỊ THẢO NHY	07/03/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.5	6.8	5	KHÁ
267	9/6	NGUYỄN HOÀNG PHI	27/09/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.9	7.2	7.2	KHÁ
268	9/6	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	25/08/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.2	5.7	5.2	TRUNG BÌNH
269	9/6	NGUYỄN THỊ NHƯ PHƯƠNG	16/11/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.2	7.6	7.2	KHÁ
270	9/6	PHẠM MINH QUÂN	16/12/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.5	6.2	5.1	TRUNG BÌNH
271	9/6	VÕ THANH QUỐC	30/03/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.1	5	4	TRUNG BÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS QUANG TRUNG

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
272	9/6	ĐINH TRẦN THẾ SƠN	24/09/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7	6.5	6.5	KHÁ
273	9/6	NGUYỄN MINH TÂM	08/09/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	7.4	6.9	GIỎI
274	9/6	TRƯƠNG HOÀNG TÂM	11/05/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.3	6.6	5.7	KHÁ
275	9/6	HOÀNG NGỌC THÁI	07/01/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.1	8.1	7.8	GIỎI
276	9/6	LÊ HOÀNG HƯƠNG THẢO	06/12/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.9	5.6	5.1	TRUNG BÌNH
277	9/6	LÊ THẠCH THẢO	02/12/2002	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	3.9	5.9	3.9	TRUNG BÌNH
278	9/6	PHẠM NGỌC MY THẢO	26/01/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	9.1	8.3	GIỎI
279	9/6	BÙI GIA THỊNH	07/03/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.4	6.3	5.4	TRUNG BÌNH
280	9/6	ĐẶNG ANH THU'	02/06/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	7.6	7.6	GIỎI
281	9/6	NGUYỄN THỊ ANH THU'	23/10/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.3	7	7	KHÁ
282	9/6	PHẠM NGUYỄN MINH THU'	05/02/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.4	7.2	7.2	KHÁ
283	9/6	NGUYỄN VÕ PHƯƠNG THÙY	08/11/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.7	7.5	7.5	KHÁ
284	9/6	PHẠM LÂM TRỌNG TÍN	03/12/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	4.8	5.5	4.8	TRUNG BÌNH
285	9/6	DƯƠNG QUỲNH TRÂM	26/06/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	8.4	7.9	GIỎI
286	9/6	ĐẶNG THỊ THÙY TRANG	16/01/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.4	5.1	3.5	TRUNG BÌNH
287	9/6	HỒ TRƯỞNG MINH TRÚC	16/09/2004	Đà Nẵng	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	8.4	8.1	GIỎI
288	9/6	LÊ NGỌC THANH VY	02/12/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.9	5.8	5.7	TRUNG BÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS QUANG TRUNG

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
289	9/7	LÝ MINH ANH	17/09/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	8.1	7.2	GIỎI
290	9/7	NGUYỄN NGỌC KIM ANH	02/09/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.2	7.7	7.2	KHÁ
291	9/7	PHẠM QUỲNH ANH	21/07/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.9	8	6.5	KHÁ
292	9/7	PHAN THỊ VÂN ANH	09/02/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	8.3	8.1	GIỎI
293	9/7	TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH	03/09/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	8.2	8.1	GIỎI
294	9/7	TRƯƠNG PHAN QUỲNH ANH	16/01/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	8	7.1	GIỎI
295	9/7	NGUYỄN ĐÌNH THIÊN BẢO	27/10/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.2	5.1	4.9	TRUNG BÌNH
296	9/7	TRẦN MINH CHIẾN	05/06/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.3	6.3	6.3	KHÁ
297	9/7	LÊ THANH HOÀNG ĐẠT	16/02/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.3	5.3	4.2	TRUNG BÌNH
298	9/7	NGUYỄN THỊ NGỌC HẰNG	14/03/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7	6.1	5.1	KHÁ
299	9/7	TRẦN GIA HÀO	12/11/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	4.1	5	3.6	TRUNG BÌNH
300	9/7	NGUYỄN ĐỨC NHÂN HẬU	04/01/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.1	7.5	6.7	GIỎI
301	9/7	TRẦN NGUYỄN HUY HOÀNG	03/09/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.2	7.2	6.8	KHÁ
302	9/7	LÊ MINH TUẤN HÙNG	18/11/2003	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	3.8	5.5	3.8	TRUNG BÌNH
303	9/7	NGUYỄN HIẾU HÙNG	06/02/2004	An Giang	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.2	5	5	TRUNG BÌNH
304	9/7	NGÔ TRỊNH GIA HUY	26/01/2004	Nghệ An	Chăm	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.9	7.1	5.2	KHÁ
305	9/7	NGUYỄN LÊ QUỐC HUY	17/08/2003	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	3.5	5.3	3.5	TRUNG BÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS QUANG TRUNG

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
306	9/7	NGUYỄN TUẤN HUY	10/08/2003	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6	6.2	5.9	TRUNG BÌNH
307	9/7	NGUYỄN NAM KHÁNH	22/02/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.3	8.1	7.3	GIỎI
308	9/7	LÊ XUÂN KHOA	06/12/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.2	5.6	5	TRUNG BÌNH
309	9/7	NGUYỄN TẤN KHOA	11/03/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.7	5.9	5.2	TRUNG BÌNH
310	9/7	PHẠM NGUYỄN KIẾT	21/03/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	7.8	7.3	GIỎI
311	9/7	NGUYỄN HẢI LAM	17/06/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	3.7	5.7	3.6	TRUNG BÌNH
312	9/7	PHẠM ĐỖ QUANG LONG	03/08/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	8.3	8.3	GIỎI
313	9/7	LƯƠNG ĐỨC LUÂN	27/07/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	3.7	5.4	3.7	TRUNG BÌNH
314	9/7	LÊ THANH MAI	24/02/2003	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	4.7	6.9	3.7	TRUNG BÌNH
315	9/7	NGUYỄN LÊ QUANG MINH	14/10/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	4	5.1	4	TRUNG BÌNH
316	9/7	NGUYỄN TRƯỞNG PHƯƠNG NAM	26/01/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.8	6.5	5.8	KHÁ
317	9/7	LÊ VÔ MINH NHI	05/01/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.3	6.4	6.4	KHÁ
318	9/7	LÝ TẤN PHÁT	05/12/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.5	5.9	5.9	KHÁ
319	9/7	BÙI VĨNH PHÚC	15/05/2003	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	3.5	5.1	3.5	TRUNG BÌNH
320	9/7	NGUYỄN CÔNG LÊ QUANG	17/11/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.7	6.8	5.7	KHÁ
321	9/7	NGUYỄN ĐẶNG LAM QUỲNH	08/03/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.9	6.6	6.3	KHÁ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS QUANG TRUNG

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
322	9/7	NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH	07/06/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.3	6.1	5.3	KHÁ
323	9/7	ĐƯƠNG CẨM SIÊU	06/03/2004	TPHCM	Hoa	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.1	8.3	7.8	GIỎI
324	9/7	NGUYỄN TRÍ TÀI	19/03/2004	Hải Phòng	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	8.1	7.9	GIỎI
325	9/7	NGUYỄN CHÍ TÂM	07/12/2004	Hà Nội	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	8.6	8	GIỎI
326	9/7	NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG THẢO	03/07/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.4	7.8	6	KHÁ
327	9/7	TRẦN THANH THẢO	24/05/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	6.5	6.5	GIỎI
328	9/7	TRẦN PHƯỚC THỌ	19/02/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.2	7.2	6.5	KHÁ
329	9/7	ĐẶNG HOÀNG MINH THU'	21/12/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.8	7.1	5.8	KHÁ
330	9/7	LÝ MINH THU'	17/09/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	8.3	7.6	GIỎI
331	9/7	NGUYỄN LÊ MINH THU'	29/02/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	8.7	8.1	GIỎI
332	9/7	LÊ TRẦN THỦY TIỀN	05/10/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.3	6.9	6.2	KHÁ
333	9/7	KIỀU NGUYỄN NHƯ TRANG	16/12/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.6	6.5	5	KHÁ
334	9/7	NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG TRANG	30/01/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.7	6.3	4.6	TRUNG BÌNH
335	9/7	PHẠM HOÀNG MAI TRINH	26/02/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.7	6	5.9	KHÁ
336	9/7	TRẦN MẠNH TRUNG	28/07/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	8	7.9	GIỎI
337	9/7	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	23/11/2004	Tây Ninh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.4	7.3	6	KHÁ
338	9/8	NGÔ NGUYỄN VĂN ANH	24/05/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.4	8.6	8.6	GIỎI
339	9/8	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG ANH	08/06/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	9	8.7	GIỎI
340	9/8	HUỲNH NGUYỄN QUỐC BẢO	17/07/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.6	8.5	8.5	GIỎI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS QUANG TRUNG

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
341	9/8	TRƯƠNG NGỌC BẢO CHÂU	27/03/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.3	8.2	8.2	GIỎI
342	9/8	TRẦN GIA ĐẠT	29/10/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	7.8	7.8	GIỎI
343	9/8	DƯƠNG THỊ HỒNG DIỆU	22/05/2004	Cần Thơ	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	8.2	8.2	GIỎI
344	9/8	PHẠM ANH ĐỨC	04/03/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	7.2	7.2	GIỎI
345	9/8	HUỲNH QUỐC DŨNG	24/05/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.5	8.4	8.4	GIỎI
346	9/8	TRẦN TRÍ DŨNG	09/05/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	7.6	7.6	GIỎI
347	9/8	LÊ ĐẶNG THÙY DƯƠNG	07/10/2004	TPHCM	Hoa	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	9	9	GIỎI
348	9/8	NGUYỄN HOÀNG DUY	24/02/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.8	8.5	8.5	GIỎI
349	9/8	NGUYỄN KHÁNH HÀ	15/07/2004	TT.Huế	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.4	8.5	8.5	GIỎI
350	9/8	ĐẶNG NGUYỄN GIA HÂN	24/04/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.3	8.2	8.2	GIỎI
351	9/8	NGUYỄN KHÁNH QUỲNH HÂN	07/07/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	8.2	8	GIỎI
352	9/8	VÕ THỊ BẢO HÂN	15/04/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.6	8.2	8.2	GIỎI
353	9/8	TRẦN HOÀNG UYÊN KHANH	05/09/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.3	8.9	8.9	GIỎI
354	9/8	ĐỖ MINH KHOA	27/08/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	8.2	8.2	GIỎI
355	9/8	BÙI TUẤN KIẾT	21/08/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	8.2	8.2	GIỎI
356	9/8	TRẦN HOÀNG KIM	04/11/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.5	8.5	8.5	GIỎI
357	9/8	THÁI ANH KỶ	25/01/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	8	8	GIỎI
358	9/8	NGUYỄN THỊ THANH MAI	04/12/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	7.6	7.6	GIỎI
359	9/8	NGUYỄN VĂN THÁI MẠNH	10/08/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	7.5	7.5	GIỎI
360	9/8	SỬ CHÂU HOÀI NGÂN	21/12/2004	Lâm Đồng	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	7.6	7.6	GIỎI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS QUANG TRUNG

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
361	9/8	VUU THANH NGÂN	24/03/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.6	8.3	8.3	GIỎI
362	9/8	NGUYỄN HỒNG NGỌC	09/12/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.6	9.1	9.1	GIỎI
363	9/8	NGUYỄN LÊ BẢO NGỌC	30/01/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.6	8.1	8.1	GIỎI
364	9/8	TRẦN THỊ KIM NGỌC	13/09/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.3	9	9	GIỎI
365	9/8	NGUYỄN THÙY YẾN NHI	28/04/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	8.3	8.3	GIỎI
366	9/8	TIÊU TÂM NHƯ	31/01/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.4	8.7	8.7	GIỎI
367	9/8	LÊ THỊ ÁI PHƯƠNG	06/02/2004	Đồng Tháp	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	8.2	8.2	GIỎI
368	9/8	TRƯƠNG TỔNG MINH QUÂN	24/12/2004	Bình Định	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.6	8	8	GIỎI
369	9/8	BÙI HUỲNH NHẬT QUANG	16/04/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	7.3	7.3	GIỎI
370	9/8	PHẠM THẾ QUANG	11/08/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.3	7.7	7.7	GIỎI
371	9/8	PHÓ TRÚC QUỲNH	12/06/2004	TPHCM	Hoa	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.3	8.8	8.8	GIỎI
372	9/8	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	29/10/2004	Quảng Nam	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	8.1	8.1	GIỎI
373	9/8	TẶNG HOÀNG CÔNG THÀNH	19/01/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	8.1	8.1	GIỎI
374	9/8	TRỊNH XUÂN THÀNH	25/02/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.3	8	8	GIỎI
375	9/8	MẠCH NGUYỄN THANH THẢO	11/04/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.7	8.2	8.2	GIỎI
376	9/8	NGUYỄN VĂN THIỆN	07/04/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	7.6	7.6	GIỎI
377	9/8	NGUYỄN PHƯƠNG BẢO THƯ	12/02/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	8.1	7.8	GIỎI
378	9/8	TRẦN BẢO TRÂN	13/04/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.3	8.3	8.3	GIỎI
379	9/8	NGUYỄN NGỌC HUYỀN TRANG	22/08/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	9.2	9.1	GIỎI
380	9/8	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	20/07/2004	Bình Định	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	8	8	GIỎI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS QUANG TRUNG

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
381	9/8	TRẦN ANH TUẤN	30/03/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	7.1	7.1	GIỎI
382	9/8	ĐỖ TRẦN TÚ VÂN	17/03/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	7.8	7.8	GIỎI
383	9/8	NGUYỄN ANH VY	18/03/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	8	8	GIỎI
384	9/8	PHAN TRẦN PHƯƠNG VY	06/08/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	8	8	GIỎI
385	9/8	NGUYỄN HOÀNG CHÂN Y	19/07/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.4	8.5	8.5	GIỎI
386	9/8	VÕ DUY NGỌC Ý	16/06/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.5	8	8	GIỎI
387	9/8	LÊ HOÀNG PHƯƠNG YÊN	01/10/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	7.7	7.1	GIỎI
388	9/9	CHU THỊ KHÁNH AN	02/07/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	9	8.9	GIỎI
389	9/9	NGÔ HOÀI ÂN	25/10/2004	Quảng Ngãi	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	8.3	8	GIỎI
390	9/9	NGUYỄN PHI ANH	17/02/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	8.2	8.2	GIỎI
391	9/9	QUÁCH PHẠM TRÚC ANH	10/10/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.6	6.9	6.1	KHÁ
392	9/9	VÕ MINH ANH	13/11/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	7.8	7.8	GIỎI
393	9/9	ĐỖ NGỌC MINH ÁNH	01/05/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.6	8.1	7.6	GIỎI
394	9/9	NGÔ HỒ BĂNG BĂNG	03/03/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6	6.8	6	KHÁ
395	9/9	LÊ VIỆT BẢO	02/01/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	7.9	7.9	GIỎI
396	9/9	TẶNG MỸ BÍCH	04/08/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.3	8.5	8.5	GIỎI
397	9/9	LÊ BẢO CHÂU	22/04/2004	Thừa Thiên Huế	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	8	8	GIỎI
398	9/9	NGUYỄN TẶNG HẠNH DUNG	08/07/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	9	8.9	GIỎI
399	9/9	NGUYỄN NGỌC KHƯƠNG DUY	17/09/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	8.7	8.7	GIỎI
400	9/9	NINH ĐỨC DUY	27/02/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	7.6	7.6	GIỎI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS QUANG TRUNG

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
401	9/9	LÊ HUỖNH GIANG	12/01/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.7	8.6	7.7	GIỎI
402	9/9	PHAN ĐẶNG THU HÀ	13/11/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	7.8	7.8	GIỎI
403	9/9	PHẠM HOÀNG HẢI	11/03/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.3	8.5	8.5	GIỎI
404	9/9	PHẠM TẤN HÒA	08/02/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	7.5	7.5	GIỎI
405	9/9	TRẦN MINH KHANG	06/08/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.7	7	6.2	KHÁ
406	9/9	HỒ VÕ ĐĂNG KHOA	05/08/2004	Long An	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.6	6.8	6.6	KHÁ
407	9/9	LÊ ĐÀO PHƯƠNG LINH	09/06/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	8.2	7.7	GIỎI
408	9/9	HOÀNG NGỌC THẢO MY	19/02/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.5	8.7	8.7	GIỎI
409	9/9	NGUYỄN TRẦN THANH NGÂN	08/10/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.6	8.2	7.6	GIỎI
410	9/9	TRẦN HỒ THANH NGHĨA	27/03/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.5	9.3	9.3	GIỎI
411	9/9	NGUYỄN ĐỨC HỒNG NGỌC	07/08/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.9	9.8	9.3	GIỎI
412	9/9	TRƯƠNG THÚY BẢO NGỌC	02/09/2004	Nghệ An	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.2	7.3	7.2	KHÁ
413	9/9	PHẠM CẢNH ĐĂNG NGUYỄN	20/07/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.5	8.3	8.3	GIỎI
414	9/9	CAO NGỌC YẾN NHI	15/07/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	8.7	8.2	GIỎI
415	9/9	ĐÀO NGUYỄN Ý NHI	14/10/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.3	8.6	8.6	GIỎI
416	9/9	LÊ YẾN NHI	15/06/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.4	8	7.4	GIỎI
417	9/9	NGUYỄN TRẦN KHÁNH NHƯ	07/12/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	8.3	8.3	GIỎI
418	9/9	TỪ THỊ MỸ PHÚC	07/06/2004	Bình Định	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	9.1	8.4	GIỎI
419	9/9	NGUYỄN NGỌC NAM PHƯƠNG	26/06/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	8.3	8.3	GIỎI
420	9/9	PHẠM NGỌC SƠN	03/05/2004	Thanh Hóa	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	6.5	6.5	GIỎI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS QUANG TRUNG

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
421	9/9	TÔ ĐĂNG ĐỨC TÀI	26/11/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	6.8	6.8	GIỎI
422	9/9	LÊ QUỐC THÁI	04/06/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	8.4	8.4	GIỎI
423	9/9	NGUYỄN HOÀNG ANH THU	05/01/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	8	8	GIỎI
424	9/9	THÁI MINH TIỀN	02/11/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.3	7	7	KHÁ
425	9/9	NGUYỄN NGỌC BẢO TRẦN	26/11/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.1	7.8	7.8	GIỎI
426	9/9	MAI QUỐC TRIỆU	10/02/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.1	5.1	5.1	KHÁ
427	9/9	ĐỖ THỊ PHƯƠNG TRINH	13/04/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	8.7	8	GIỎI
428	9/9	NGUYỄN ĐỖ ĐĂNG TRINH	26/04/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.8	6.6	6.6	KHÁ
429	9/9	TRANG NGỌC THỦY TRÚC	05/04/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.3	8.3	8.3	GIỎI
430	9/9	PHAN TRUNG TRỰC	03/04/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.6	8.7	8.7	GIỎI
431	9/9	LÝ TIỀN TRUNG	03/05/2004	TPHCM	Hoa	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.3	6.8	6.3	KHÁ
432	9/9	NGUYỄN MINH TUẤN	24/05/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	7.9	7.9	GIỎI
433	9/9	NGUYỄN NGỌC NHƯ UYÊN	16/02/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	8.9	8.8	GIỎI
434	9/9	VŨ HOÀNG VIỆT	03/07/2004	Đồng Nai	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	7.4	7.4	GIỎI
435	9/9	ĐÀO HUYỀN KHÁNH VY	02/06/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	7.6	7.6	GIỎI
436	9/10	NGUYỄN NAM KỶ ANH	31/01/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	6.7	8	6.7	GIỎI
437	9/10	VŨ GIA BẢO	07/07/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.2	6.5	5.2	KHÁ
438	9/10	NGUYỄN PHẠM MINH CHÂU	28/09/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.7	9.6	9.2	GIỎI
439	9/10	TRẦN HOÀNG MỸ CHÂU	23/11/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	8.2	8.2	GIỎI
440	9/10	PHẠM NGUYỄN SONG ĐAN	14/08/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	8.5	8.5	GIỎI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS QUANG TRUNG

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
441	9/10	NGUYỄN DƯƠNG	06/09/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.7	8	7.7	GIỎI
442	9/10	NGUYỄN HẠNH DUYỀN	14/01/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	8.5	8.5	GIỎI
443	9/10	NGUYỄN TRƯỞNG HƯƠNG GIANG	11/06/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	8.7	8.7	GIỎI
444	9/10	NGUYỄN NGÂN HÀ	22/10/2004	Hà Nam	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	8.4	8.4	GIỎI
445	9/10	NGUYỄN VŨ NGỌC HẰNG	05/12/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	8	8	GIỎI
446	9/10	NGUYỄN ĐỨC CHẤN HÙNG	26/04/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	6.9	6.9	GIỎI
447	9/10	LƯƠNG GIA KHANG	12/07/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.5	6.5	5.6	KHÁ
448	9/10	NGUYỄN HOÀNG KHANG	25/06/2004	Lâm Đồng	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	7.6	7.6	GIỎI
449	9/10	NGUYỄN PHI KHANH	02/06/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	8.1	8.1	GIỎI
450	9/10	HUỲNH NGUYỄN ĐỨC KHÁNH	07/10/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.4	7.7	7.7	GIỎI
451	9/10	KHUU NGUYỄN ĐĂNG KHOA	22/12/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8	7.2	7	GIỎI
452	9/10	PHÓ NGỌC SONG KHUÊ	04/06/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	8.6	8.6	GIỎI
453	9/10	HUỲNH NGỌC THẢO LINH	18/06/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.1	8	7.1	GIỎI
454	9/10	LÊ THÙY LINH	22/08/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	7.8	7.8	GIỎI
455	9/4	ĐẶNG PHAN MAI LOAN	09/12/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.3	7.5	7.3	KHÁ
456	9/10	LŨ CÔNG MINH	27/06/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.6	6.9	6.9	KHÁ
457	9/10	NGUYỄN GIA MINH	23/12/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8	7.1	7.1	GIỎI
458	9/10	NGUYỄN HỮU TRỌNG NHÂN	11/07/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	8	8	GIỎI
459	9/10	BÙI VÂN NHI	31/01/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8	7.6	7.6	GIỎI
460	9/10	NGUYỄN BẢO VÂN NHI	04/10/2004	Ninh Thuận	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.2	7.5	7.2	KHÁ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS QUANG TRUNG

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
461	9/10	PHẠM LÊ THẢO NHI	06/07/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.4	8.5	8.5	GIỎI
462	9/10	TRẦN ĐÌNH KHÁNH NHƯ	05/04/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.1	7.6	7.6	GIỎI
463	9/10	DUỠNG THU PHƯƠNG	11/03/2004	Gia Lai	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.8	8.1	7.8	GIỎI
464	9/10	NGUYỄN BÙI UYÊN PHƯƠNG	06/10/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	8.5	8.5	GIỎI
465	9/10	BÙI NHẬT MINH QUÂN	03/05/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8	8	8	GIỎI
466	9/10	NGUYỄN MINH QUYỀN	10/06/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.3	8.3	8.3	GIỎI
467	9/10	TRẦN PHÁT TÀI	29/07/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.1	6.7	6.7	GIỎI
468	9/10	NGUYỄN DUY THẮNG	08/08/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	7.8	7.8	GIỎI
469	9/10	PHAN HỮU THẮNG	22/10/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	7.6	7.6	GIỎI
470	9/10	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	13/10/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.6	7.4	6.3	KHÁ
471	9/10	ĐẶNG MINH THU	05/02/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	8.1	8.1	GIỎI
472	9/10	NGUYỄN DOÃN MINH THU	08/11/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	8.2	8.2	GIỎI
473	9/10	NGUYỄN NGỌC BẢO TRẦN	30/11/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.8	8	7.8	GIỎI
474	9/10	NGUYỄN HOÀNG BẢO TRẦN	17/03/2004	Bà Rịa Vũng Tàu	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	8.2	8.2	GIỎI
475	9/10	LÊ HUYỀN TRANG	02/02/2004	Bình Định	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	8.7	8.5	GIỎI
476	9/10	NGUYỄN THÙY TRANG	11/04/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8	7.8	7.8	GIỎI
477	9/10	NGUYỄN MINH TRÍ	19/11/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.7	6.7	6.7	KHÁ
478	9/10	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	24/04/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	8	8	GIỎI
479	9/10	ĐỖ PHAN KIM TUYẾN	22/09/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	6.8	8	6.8	GIỎI
480	9/10	TRƯƠNG VŨ QUỐC VINH	16/12/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	8	8	GIỎI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS QUANG TRUNG

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
481	9/10	NGUYỄN LONG VŨ	26/02/2004	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.5	7.3	7.3	KHÁ
482	9/10	LA PHAN PHI YẾN	26/09/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8	7.7	7.7	GIỎI
483	9PC	NGÔ THANH AN	14/09/2003	TPHCM	Kinh	NỮ	2-THCS hệ GDTX	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	6.6	7.4	6.5	KHÁ
484	9PC	ĐẶNG THANH BÌNH	12/08/2002	Quảng Ngãi	Kinh	NAM	2-THCS hệ GDTX	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.2	5	5	TRUNG BÌNH
485	9PC	HÀ THÀNH DANH	15/04/2002	TPHCM	Kinh	NAM	2-THCS hệ GDTX	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	KHÁ	5	5.1	5	TRUNG BÌNH
486	9PC	VÕ HUỲNH THÁI DƯƠNG	19/07/2003	Phú Yên	Kinh	NAM	2-THCS hệ GDTX	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	7.1	6.2	5.9	KHÁ
487	9PC	THÁI MINH HIẾU	01/08/2000	TPHCM	Kinh	NAM	2-THCS hệ GDTX	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	6.9	6.4	5.9	KHÁ
488	9PC	LÊ ANH HÙNG	03/01/2003	TPHCM	Kinh	NAM	2-THCS hệ GDTX	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.2	5.5	5.2	TRUNG BÌNH
489	9PC	TRẦN THỊ HƯƠNG KIM	16/05/2002	TPHCM	Kinh	NỮ	2-THCS hệ GDTX	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	7	6.3	5.9	KHÁ
490	9PC	NGUYỄN THỊ MỸ LỆ	23/09/2003	Đồng Nai	Kinh	NỮ	2-THCS hệ GDTX	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	6.9	5.4	5.4	KHÁ
491	9PC	VŨ THỊ THANH NHÀN	16/06/2002	TPHCM	Kinh	NỮ	2-THCS hệ GDTX	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	6.6	6.8	6.5	KHÁ
492	9PC	TRẦN HỮU NGHĨA	08/01/1998	TPHCM	Kinh	NAM	2-THCS hệ GDTX	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	6.7	7	6.1	KHÁ
493	9PC	PHAN NHƯ QUYÊN	29/09/2003	TPHCM	Kinh	NAM	2-THCS hệ GDTX	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.3	5.2	5.2	TRUNG BÌNH
494	9PC	TRẦN NGỌC LONG	27/07/2003	TPHCM	Kinh	NAM	2-THCS hệ GDTX	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.2	5	5	TRUNG BÌNH
495	9PC	HOÀNG MINH NHẬT	15/12/2004	TPHCM	Kinh	NAM	2-THCS hệ GDTX	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	KHÁ	5	5.1	5	TRUNG BÌNH
496	9PC	DIỆP XUÂN HUY	09/12/2003	Bình Thuận	Kinh	NAM	2-THCS hệ GDTX	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.3	5.1	5.1	TRUNG BÌNH
497	9PC	NGUYỄN HUYỀN TRANG	27/11/2003	Hải Dương	Kinh	NỮ	2-THCS hệ GDTX	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	6.6	7.7	6.6	KHÁ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS QUANG TRUNG

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
498	9PC	THÂN THANH TUYỀN	05/06/2004	TPHCM	Kinh	NỮ	2-THCS hệ GDTX	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.5	5.5	5.2	TRUNG BÌNH
499	9TD O	NGUYỄN TRƯỜNG QUANG ĐẠT	04/04/2003	TPHCM	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.2	5.6	4.6	TRUNG BÌNH

Tổng cộng có tất cả: 499 học sinh được công nhận tốt nghiệp (Giỏi: 250 - Khá: 160 - Trung bình: 89 - Yếu: 0)

NGƯỜI LẬP BẢNG

Ngày..... tháng năm
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(ký tên đóng dấu)

Duyệt của Phòng giáo dục và đào tạo
Ngày..... tháng năm
Trưởng phòng giáo dục và đào tạo